

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2018/HS-ST

Ngày 05- 6- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Trường.
2. Ông Trương Đức Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Mai- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Tươi- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2018/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn H**, sinh ngày tháng năm 1963 tại xã L, huyện H, tỉnh B. Nơi đăng ký HKTT và cư trú: Thôn T, xã L, huyện H, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 06/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T, sinh năm 1941 và bà: Nguyễn Thị P, sinh năm 1943; có vợ: Đặng Thị T, sinh năm 1962 và 04 con, con lớn sinh năm 1982, con nhỏ sinh năm 1988; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày

05/02/2018 đến ngày 11/02/2018 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại- Có mặt.

- *Người có Q lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Đặng Thị T, sinh năm 1962; TQ: Thôn T, xã L, huyện H, tỉnh B- Vắng mặt.

2. Anh Trần Văn T, sinh năm 1966; TQ: Thôn T, xã L, huyện H, tỉnh B - Vắng mặt.

3. Ông Trần Văn B, sinh năm 1958; TQ: Thôn T, xã L, huyện H, tỉnh B- Vắng mặt.

4. Ông Đặng Đình Đ, sinh năm 1956; TQ: Thôn T, xã L, huyện H, tỉnh B- Vắng mặt.

5. Ông Trần Văn H, sinh năm 1978; TQ: Thôn T, xã L, huyện H, tỉnh B- Có mặt.

6. Anh Hà Văn T, sinh năm 1967; TQ: Thôn Đ, xã L, huyện H, tỉnh B - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 50 phút ngày 05/02/2018, tại nhà ở của Trần Văn H, sinh năm 1963 ở thôn T, xã L, huyện H, tỉnh B, Đội cảnh sát Đ tra tội phạm về trật tự xã hội Công an huyện Hiệp Hòa bắt quả tang H đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán các số lô đề trái phép cho đối tượng tự khai là Mai Tiến T, sinh năm 1994 ở thôn Đ, xã N, huyện T tỉnh Bắc Giang. Cụ thể H bán cho T số tiền lô, đề là: 4.970.000 đồng (trong đó: 190 điểm lô x 23.000đ = 4.370.000đ; đề đầu 9 (từ 90 đến 99) mỗi số 20.000đ; đầu 7 (từ 70 đến 79) mỗi số 20.000đ; đầu 1 (từ 10 đến 19) mỗi số 20.000đ, số tiền T mua số đề là: 600.000đ).

Tang vật thu giữ gồm: Thu tại bàn uống nước của H số tiền: 3.000.000đ đồng; 01 tờ cáp đề có các chữ số, chữ viết trên giấy kẻ ca rô có kích thước (13 x 8,5)cm có chữ ký của Trần Văn H (được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang ký hiệu A1) ; 01 quyển sổ tay nhãn hiệu Hải Tiến kích thước (13 x 8,5)cm, bên trong có 03 tờ giấy kẻ ca rô có các chữ viết, chữ số (trong đó có 01 tờ được viết ở hai mặt giấy) ở mỗi trang đều có chữ ký xác nhận của Trần Văn H (ký hiệu A2, A3, A4); 01 quyển sổ giáo án nhãn hiệu Hải Tiến bên trong có 03 tờ giấy dòng kẻ ngang và 02 tờ bìa có các chữ viết, chữ số (trong đó có 03 tờ giấy dòng kẻ ngang được viết ở hai mặt) ở mỗi tờ đều có chữ ký xác nhận của Trần Văn H (ký hiệu A5 đến A9). Thu giữ 02 chiếc điện thoại di động của H (trong đó 01 chiếc điện thoại Nokia model có số Imeil: 354890083745063; 01 chiếc điện

thoại di động nhãn hiệu Nokia Imeil: 353640062410598. Thu giữ trên người Mai Tiến T số tiền: 1.430.000 đồng và 01 chiếc điện thoại Nokia X2 màu đen.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát Đ tra Công an huyện Hiệp Hòa đã ra lệnh khám xét khẩn cấp nhà ở của Trần Văn H. Kết quả không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Ngày 07/02/2018, anh Trần Văn Q là con trai Trần Văn H đã giao nộp cho Cơ quan Đ tra số tiền: 1.540.000đ, theo anh Q khai sau khi H bị bắt quả tang gia đình anh Q dọn nhà và đã tìm thấy số tiền này ở dưới chiếc thảm trải ghế bàn uống nước của gia đình, Cơ quan Đ tra đã cho H xem và xác nhận là số tiền bán số lô, số đề ngày 05/2/2018 mà có.

Ngày 08/2/2018, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã kiểm tra 03 chiếc điện thoại di động thu giữ, kết quả không có nhật ký cuộc gọi, đi, đến và tin nhắn.

Quá trình Điều tra xác định được hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

Lợi dụng việc nhà nước tổ chức giải xổ số kiến thiết Miền Bắc và thông báo kết quả mở thưởng hàng ngày trên các phương tiện thông tin đại chúng. Từ ngày 03/02 đến ngày 05/2/2018, Trần Văn H đã đánh bạc trái phép dưới hình thức " Lô, đề" với khách. Hình thức đánh bạc (lô, đề) là cá cược hai, ba số cuối của các giải xổ số kiến thiết miền bắc với tỉ lệ được thua cao để sát phạt nhau và thu lợi bất chính. Cụ thể như sau:

- Dạng thứ nhất: Đặt cược hai số cuối của giải đặc biệt, nếu người chơi đề trúng cược sẽ được trả gấp 80 lần số tiền đặt cược, nếu thua cược thì sẽ mất số tiền đó.

- Dạng thứ hai: Đặt cược hai số cuối của giải nhất (còn gọi là nhất to), nếu người chơi đề trúng cược sẽ được trả gấp 80 lần số tiền đặt cược, nếu thua cược thì sẽ bị mất số tiền đó.

- Dạng thứ ba: Đặt cược hai số cuối của giải đặc biệt và giải nhất với cùng một số (còn gọi là chơi 02 cửa). Tc là cách chơi một số đề cho cả hai cách chơi như nhất và thứ hai.

- Dạng thứ tư: Đặt cược 02 số cuối của tất cả các giải xổ số (còn gọi là chơi lô), nếu người chơi trúng cược sẽ được trả 80.000 đồng/01 điểm lô/01 nháy (mỗi điểm lô người chơi phải bỏ ra 23.000 đồng, mỗi nháy tương ứng với việc số đặt cược trùng với hai số cuối của các giải xổ số.

Ngày 06/2/2018, Cơ quan Điều tra đã trưng cầu giám định chữ viết, chữ số trên các tài liệu đã thu T được. Ngày 07/2/2018 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang có Kết luận giám định số 199/KL-PC54 kết luận:

“Chữ viết, chữ số trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A1, từ A3 đến A9) so với chữ viết, chữ số của Trần Văn H trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M1 đến M9) là do cùng một người viết ra.

- Chữ viết, chữ số có nội dung “2800-2240/còn 0560” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A2) so với chữ viết, chữ số của Trần Văn H trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M1 đến M9) là do cùng một người viết ra.

- Chữ viết, chữ số trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A2-trừ chữ viết, chữ số có nội dung “2800-2240/còn 0560”) so với chữ viết, chữ số của Trần Văn H trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M1 đến M9) là không phải do cùng một người viết ra”.

Trong quá trình Điều tra Trần Văn H khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Trước khi bị bắt quả tang khoảng 4 tháng, lợi dụng việc nhà nước tổ chức giải xổ số kiến thiết Miền Bắc và thông báo kết quả mở thưởng hàng ngày trên các phương tiện thông tin đại chúng, H nhận ghi số lô, số đề cho khách sau đó chuyển một số lô, số đề cho Trần Văn T, sinh năm 1966 ở thôn T, xã L, huyện Hiệp Hòa. H thống nhất ghi cho khách là 23.000 đồng/01 điểm lô, các loại đề khác thì thu theo số tiền ghi trên cap. Khi khách mua các số lô, số đề thì H ghi vào trong Q sổ tay nhãn hiệu Hải Tiến có kích thước (13 x 8,5)cm rồi chép lại vào Q sổ giáo án nhãn hiệu Hải Tiến, sau đó xé tờ cap từ quyển sổ tay Hải Tiến đưa cho khách. H và T thỏa thuận, trước giờ mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc, T sẽ đến nhà H để tổng hợp cap đề, sau khi có kết quả mở thưởng thì so sánh, đối chiếu kết quả và thanh toán tiền thắng thua ngay tại nhà H. T trả H 17% trên số tiền bán được với dạng đề và 1.000đ/mỗi điểm lô. Ngày 05/2/2018, khoảng 17 giờ 50 phút, khi H đang ở nhà thì Mai Tiến T vào và bảo H bán các số lô, đề. H đã ghi các số lô, số đề cho T vào tờ giấy kẻ ca rô trong quyển sổ tay nhãn hiệu Hải Tiến ở mặt sau của tờ A3 (chưa vào cap tổng quyển sổ giáo án nhãn hiệu Hải Tiến) với số tiền đánh bạc là: 4.970.000 đồng, khi H mới nhận được số tiền: 3.000.000đ (Ba triệu đồng) thì bị Công an huyện Hiệp Hòa bắt quả tang. Số tiền còn lại 1.970.000đ theo H và T khai do ngày hôm trước (4/2/2018) T mua số lô, số đề của H, T trúng thưởng nên sau khi thanh toán H còn nợ T với số tiền là: 560.000đ, sau khi trừ đi số tiền này thì T chỉ phải thanh toán với H số tiền là: 1.410.000đ. Khi T đang chuẩn bị đưa cho H nốt số tiền trên thì bị bắt quả tang và thu giữ của T số tiền là: 1.430.000 đồng.

Quá trình Điều tra còn chứng minh được ngày 05/2/2018, ngoài bán số lô, số đề cho T thì H còn bán số số lô, số đề cho các đối tượng khác cụ thể: Trần Văn B, sinh năm 1958 ở thôn T, xã L, huyện H với số tiền: 625.000 đồng; Đặng Đình Đ, sinh năm 1956 ở trú tại: thôn T, xã L, huyện H với số tiền: 30.000 đồng; Trần Văn H, sinh năm 1956 ở thôn T, xã L, huyện H với số tiền: 115.000 đồng; Hà Văn T, sinh năm 1967 ở thôn Đ, xã L, huyện H với số tiền: 505.000 đồng và của một số đối tượng

H không biết tên là: 2.371.000 đồng (đều được ghi trong tờ cáp (ký hiệu A7) trong quyền sở giáo án nhãn hiệu Hải Tiến).

Tại Cơ quan Điều tra H còn khai nhận ngoài hành vi bán các số lô, số đề ngày 05/2/2018, H còn bán các số lô, số đề cho các đối tượng khác vào các ngày 03/2/2018 và ngày 04/2/2018 cụ thể như sau:

- Ngày 03/02/2018, H bán được các số lô, số đề là: 5.957.000 đồng (trong đó đề thường là: 1.840.000 đồng; lô thường là: 4.117.000 đồng; số tiền trúng thưởng là: 5.360.000 đồng). H bán số lô, số đề cho nhiều đối tượng trong đó có Hà Văn T, sinh năm 1967 ở thôn Đ, xã L, huyện H. T mua các số lô, số đề của H với số tiền: 725.000 đồng và tiền trúng 5 điểm lô: 400.000 đồng. Tổng số tiền H đánh bạc ngày 03/2/2018 với các đối tượng là: 11.317.000đ (Mười một triệu ba trăm mười bảy nghìn đồng) (được ghi trong tờ cáp đề ký hiệu A9 của quyền sở giáo án nhãn hiệu Hải Tiến).

- Ngày 04/2/2018: H bán được các số lô, số đề là: 6.084.000 đồng (trong đó đề thường: 1.530.000 đồng; lô thường : 4.554.000 đồng; số tiền trúng thưởng là: 3.440.000 đồng. Tổng số tiền H đánh bạc ngày 04/2/2018 là: 9.524.000đ (Chín triệu năm trăm hai mươi tư nghìn đồng). Trong đó có số tiền H bán số lô, số đề cho đối tượng Hà Văn T là 565.000 đồng và đối tượng Mai Tiến T là: 1.500.000 đồng, số tiền trúng lô là : 2.800.000 đồng, H đã thanh toán cho T số tiền: 2.240.000đ, H còn nợ lại T ngày hôm sau là: 560.000 đồng (được ghi trong tờ cáp đề ký hiệu A6 của quyền sở giáo án nhãn hiệu Hải Tiến).

-Cơ quan Điều tra đã làm rõ số vật chứng liên quan đến việc đánh bạc gồm: 03 chiếc điện thoại di động bị thu giữ, trong đó 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia X2 màu đen trắng của đối tượng tự khai là Mai Tiến T cần tách ra xem xét xử lý sau; 02 chiếc điện thoại Noki a của bị can Trần Văn H không sử dụng vào đánh bạc; tổng số tiền đánh bạc ngày 05/2/2018 thu giữ là: 5.970.000 đồng.

Từ hành vi đánh bạc nêu trên của bị cáo, tại bản cáo trạng số 39/CT-VKS-HH ngày 02/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Trần Văn H ra trước Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang để xét xử về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã có hành vi đánh bạc như cáo trạng truy tố và nội dung vụ án đã tóm tắt nêu trên, rất hối hận về việc làm của mình, thành khẩn khai báo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố bị cáo Trần Văn H về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội: “Đánh bạc” .

1. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt:

Trần Văn H từ **09** tháng tự đến **12 tháng** tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được trừ đi số ngày đã tạm giữ bị cáo (từ ngày 05/02/2018 đến ngày 11/02/2018).

Phạt Trần Văn H từ 10 đến 11 triệu đồng sung công quỹ Nhà nước.

- *Về vật chứng*: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1 và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền thu giữ của Trần Văn H là 3.000.000đ, Mai Tiến T 1.430.000đ và anh Trần Văn Q giao nộp tại Cơ quan Điều tra là 1.540.000đ là tiền do bị cáo và các đối tượng đã sử dụng vào việc đánh bạc, tổng là 5.970.000đ (Năm triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng); Truy thu của Trần Văn H số tiền thu lời bất chính do đánh bạc bằng hình thức ghi đề ngày 03 và 04/02/2018 tổng số tiền là 968.000đ (Chín trăm sáu mươi tám nghìn đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước; Truy thu của Trần Văn H số tiền ghi đề cho các đối tượng đánh bạc ngày 05/02/2018 là 1.996.000đ (Một triệu chín trăm chín mươi sáu nghìn đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước; Truy thu số tiền các đối tượng ghi đề (đánh bạc) với Trần Văn H ngày 05/02/2018 để sung vào công quỹ Nhà nước, cụ thể: truy thu của Hà Văn T số tiền 505.000đ (Năm trăm linh năm nghìn đồng), truy thu của Đặng Đình Đ số tiền 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng), truy thu của Trần Văn H số tiền 115.000đ (Một trăm mười lăm nghìn đồng).

Trả lại bị cáo Trần Văn H 01 điện thoại di động Nokia có số imei 354890083745063 và 01 điện thoại di động Nokia có số imei 353640062410598 là tài sản thuộc Q sở hữu hợp pháp của bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm B cho việc thi hành án.

- *Về án phí*: áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự: bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện theo

quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Việc truy tố của Viện kiểm sát đối với các bị cáo và mức án do kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ và đúng pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại Cơ quan Điều tra về thời gian, địa điểm, quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Tổng số tiền chứng minh bị cáo đánh bạc là 29.459.000đ. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận cho bị cáo Trần Văn H phạm tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự xã hội, tạo ra dâm loạn xấu trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng tới kinh tế, hạnh phúc cũng như lao động sản xuất của nhiều gia đình, là cơ sở phát sinh nhiều tội phạm khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng và góp phần ngăn ngừa chung.

Đối với bị cáo cần áp dụng hình phạt bổ sung để phạt tiền sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân: Bị cáo nhận thức rõ việc đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề là vi phạm pháp luật nhưng vẫn có hành vi đánh bạc cùng các con bạc khác, vì vậy, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo. Tuy nhiên, đối với bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án tiền sự, có nhân thân tốt, sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Vì vậy, cũng cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi lượng hình.

- *Về vật chứng của vụ án:*

Số tiền thu giữ của: Trần Văn H là 3.000.000đ, Mai Tiến T 1.430.000đ và anh Trần Văn Q giao nộp tại Cơ quan Điều tra là 1.540.000đ là tiền do bị cáo và các đối tượng đã sử dụng vào việc đánh bạc, tổng là 5.970.000đ (Năm triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng) cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước; Số tiền đã chứng minh được bị cáo thu lời bất chính do đánh bạc bằng hình thức ghi đề ngày 03 và 04/02/2018 tổng số tiền là 968.000đ và số tiền bị cáo ghi đề cho các đối tượng đánh bạc ngày 05/02/2018 sau khi trừ đi số tiền đã thu giữ và số tiền các đối tượng ghi đề chưa thanh toán tiền thì bị cáo còn đang giữ là 1.996.000đ

(Một triệu chín trăm chín mươi sáu nghìn đồng), cần truy thu của Trần Văn H để sung vào công quỹ Nhà nước; Số tiền các đối tượng ghi đề (đánh bạc) với Trần Văn H ngày 05/02/2018 nhưng chưa thanh toán cho bị cáo H, cần truy thu để sung vào công quỹ Nhà nước, cụ thể: truy thu của Hà Văn T số tiền 505.000đ (Năm trăm linh năm nghìn đồng), truy thu của Đặng Đình Đ số tiền 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng), truy thu của Trần Văn H số tiền 115.000đ (Một trăm mười lăm nghìn đồng).

01 điện thoại di động Nokia có số imei 354890083745063 và 01 điện thoại di động Nokia có số imei 353640062410598 là tài sản thuộc Q sở hữu hợp pháp của bị cáo cần trả lại bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm B cho việc thi hành án.

- *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Trong vụ án này, Trần Văn H khai nhận đối tượng mua lại số lô, số đề của H là Trần Văn T, sinh năm 1966 ở thôn T, xã L, huyện H, tỉnh B. Tại Cơ quan Đ tra, T không thừa nhận việc mua số lô, số đề của H. Cơ quan Đ tra đã tiến hành đối chất giữa H với T nhưng không có kết quả. Do vậy không đủ căn cứ để xử lý đối với T về hành vi đánh bạc.

- Đối với người tự khai tên là Mai Tiến T đã có hành vi đánh bạc với Trần Văn H ngày 04/2/2018 và ngày 05/2/2018. Sau khi bị bắt quả tang và đưa về trụ sở Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Hiệp Hòa, đối tượng đã lợi dụng sơ hở bỏ trốn. Cơ quan Điều tra xác minh theo lời khai của đối tượng xác định tại thôn Đ, xã N, huyện T tỉnh B không có đối tượng nào tên là T nêu trên. Cơ quan Điều tra tách hành vi có liên quan và T tục truy tìm đối tượng trên, khi nào xác định được đối tượng sẽ xử lý sau.

- Đối với hành vi đánh bạc của các đối tượng: Trần Văn H, Đặng Đình Đ, Trần Văn B và Hà Văn T nhưng số tiền đánh bạc dưới 5.000.000đồng, chưa đủ lượng tiền để xử lý hình sự và trước đó các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc, Tổ chức đánh bạc, gá bạc nên ngày 09/4/2018 Trưởng Công an huyện Hiệp Hòa đã ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với H, Đ, B và T.

- Đối với một số đối tượng khác H bán các số lô, số đề các ngày từ 03/2/2018 đến ngày 05/2/2018 do H không biết tên, tuổi địa chỉ ở đâu nên không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội: “Đánh bạc”.

1. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt:

Trần Văn H 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được trừ đi số ngày đó tạm giữ bị cáo (từ ngày 05/02/2018 đến ngày 11/02/2018).

Phạt Trần Văn H **10 (Mười) triệu** đồng sung công quỹ Nhà nước.

- *Về vật chứng*: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1 và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền thu giữ của Trần Văn H là 3.000.000đ, Mai Tiến T 1.430.000đ và anh Trần Văn Q giao nộp tại Cơ quan Điều tra là 1.540.000đ là tiền do bị cáo và các đối tượng đã sử dụng vào việc đánh bạc, tổng là 5.970.000đ (Năm triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng); Truy thu của Trần Văn H số tiền thu lời bất chính do đánh bạc bằng hình thức ghi đề ngày 03 và 04/02/2018 tổng số tiền là 968.000đ (Chín trăm sáu mươi tám nghìn đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước; Truy thu của Trần Văn H số tiền ghi đề cho các đối tượng đánh bạc ngày 05/02/2018 là 1.996.000đ (Một triệu chín trăm chín mươi sáu nghìn đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước; Truy thu số tiền các đối tượng ghi đề (đánh bạc) với Trần Văn H ngày 05/02/2018 để sung vào công quỹ Nhà nước, cụ thể: truy thu của Hà Văn T số tiền 505.000đ (Năm trăm linh năm nghìn đồng), truy thu của Đặng Đình Đ số tiền 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng), truy thu của Trần Văn H số tiền 115.000đ (Một trăm mười lăm nghìn đồng).

Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động Nokia có số imei 354890083745063 và 01 điện thoại di động Nokia có số imei 353640062410598 là tài sản thuộc Q sở hữu hợp pháp của bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- *Về án phí*: áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự: bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi thi hành án xong. Các khoản tiền phạt hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Đ 357 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Đ 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thỏa thuận thi hành án, Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Đ 6, 7, 7a, 7b và Đ 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Đ 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án vắng mặt.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Công an Hiệp Hòa.
- L- u hồ sơ vụ án.
- Bị cáo.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Toàn.